

HƯỚNG DẪN
Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động
của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn

Căn cứ Hướng dẫn số 1294/HD-TLĐ, ngày 14/8/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm đổi mới nội dung, phương pháp và nâng cao chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn (gọi chung CĐCS) góp phần xây dựng CĐCS vững mạnh; làm cơ sở bình xét thi đua, khen thưởng để tôn vinh những CĐCS tiêu biểu, xuất sắc.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại CĐCS là căn cứ để đánh giá, xếp loại ban chấp hành công đoàn cơ sở hằng năm. Việc đánh giá, xếp loại phải bảo đảm tính khoa học, trung thực, chính xác, tránh hình thức.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Đối tượng

Là CĐCS được thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất theo quy định của Điều lệ Công Đoàn Việt Nam, có thời gian hoạt động từ mười hai tháng trở lên (riêng CĐCS trường học tính theo năm học).

2. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

- Tập trung đánh giá việc thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của công đoàn cơ sở; đảm bảo tính khách quan, thực chất, bám sát các tiêu chí được quy định tại Hướng dẫn này.

- Gắn việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn với công tác thi đua khen thưởng.

- Những đơn vị không thực hiện việc tự đánh giá, xếp loại và gửi hồ sơ đúng thời gian quy định thì đương nhiên được xếp loại yếu mà không cần phải xem xét, thẩm định.

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Các nội dung, tiêu chí chấm điểm, xếp loại CĐCS được cụ thể hóa bằng thang, bảng điểm cho từng loại hình CĐCS:

1. CĐCS các cơ quan Nhà nước, cơ quan của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. CĐCS trong các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

3. CĐCS trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.

4. CĐCS trong các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng.

5. Nghiệp đoàn.

III. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

1. Cơ cấu thang điểm

Sử dụng thang điểm tối đa 100, trong đó 3 nội dung tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại là 95 điểm và 05 điểm để xem xét khen thưởng. Cụ thể như sau:

- Tiêu chuẩn 1: Xây dựng khung điểm tối đa 40 điểm;

- Tiêu chuẩn 2: Xây dựng khung điểm tối đa 40 điểm;

- Tiêu chuẩn 3: Xây dựng khung điểm tối đa 15 điểm;

*** Điểm thưởng:** Xây dựng khung điểm tối đa 05 điểm.

2. Cách chấm điểm

2.1. Việc xác định thang điểm cho từng tiêu chí theo nguyên tắc hoàn thành 100% yêu cầu của tiêu chí thì đạt điểm tối đa; căn cứ vào mức độ hoàn thành yêu cầu của tiêu chí chấm điểm để xác định số điểm tương ứng.

- Đối với những tiêu chí đã được chia thành chi tiết thì chấm điểm chi tiết theo quy định trong bảng chấm điểm.

- Đối với những tiêu chí không chia điểm chi tiết thì căn cứ vào mức độ hoàn thành yêu cầu của tiêu chí chấm điểm để xác định số điểm tương ứng.

Ví dụ: mức độ hoàn thành yêu cầu của tiêu chí đánh giá đạt 80%, thì lấy 80% nhân với điểm tối đa để xác định số điểm đạt được của tiêu chí đó.

2.2. Trường hợp có những tiêu chí trong bảng điểm CĐCS đã hoàn thành hoặc đương nhiên thực hiện xong thì chấm tròn điểm.

Ví dụ: Có 95% trở lên số người lao động gia nhập công đoàn; giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp vào đảng (nếu có)...

2.3. Xác định điểm thưởng: Trên cơ sở các tiêu chí điểm thưởng quy định trong các bảng điểm, CĐCS tự chấm điểm thưởng và báo cáo thuyết minh cụ thể kết quả đã thực hiện trong các tiêu chí điểm thưởng (nếu có), tùy theo kết quả đạt được của từng tiêu chí, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ quyết định về số điểm thưởng của CĐCS.

3. Căn cứ xếp loại

Chất lượng công đoàn cơ sở được xếp 04 loại như sau:

3.1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Có tổng số điểm từ 91 điểm trở lên, đồng thời phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Thỏa ước lao động tập thể có ít nhất 3 nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập).

- Có xây dựng đầy đủ chương trình, kế hoạch hoạt động của CĐCS; Quy chế hoạt động BCH, BTV, UBKT và quy chế phối hợp giữa Ban Chấp hành CĐCS và thủ trưởng đơn vị.

- Không để xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật.

- Không xảy ra tai nạn lao động chết người, sự cố cháy nổ nghiêm trọng tại nơi làm việc do lỗi chủ quan của người lao động và người sử dụng lao động.

- Không có người vi phạm an toàn giao thông đến mức bị xử lý vi phạm hành chính.

- Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý từ trưởng phòng, ban cơ quan, đơn vị trở lên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, bị xử lý kỷ luật với hình thức từ cảnh cáo trở lên (trừ trường hợp do đơn vị phát hiện và đề nghị xử lý).

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn và các buổi triển khai nội dung hoạt động do công đoàn cấp trên trực tiếp tổ chức; ít nhất 01 lần trong năm tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức.

- Thực hiện tốt công tác thu, chi, quản lý tài chính công đoàn, nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên đạt 100% dự toán hàng năm.

* Những CĐCS xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 96 điểm trở lên được bình xét, lựa chọn để khen thưởng hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng theo Quy chế khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

3.2. Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có tổng số điểm từ 80 điểm đến 90 điểm.

3.3. Công đoàn cơ sở hoàn thành nhiệm vụ: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 80 điểm.

3.4. Công đoàn cơ sở không hoàn thành nhiệm vụ: Có tổng số điểm dưới 50 điểm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn

1.1. Đầu năm, xây dựng kế hoạch thực hiện, đề ra các giải pháp xây dựng CĐCS vững mạnh, đăng ký danh hiệu thi đua với công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.

1.2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành và các ban quản chúng (nếu có) để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn các CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận (nếu có), tổ công đoàn xây dựng, tổ chức thực hiện nội dung tiêu chuẩn xây dựng CĐCS vững mạnh.

1.3. Cuối năm Ban Chấp hành CĐCS hướng dẫn các CĐCS thành viên, công đoàn bộ phận (nếu có), tổ công đoàn trực thuộc tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại; tổ chức thẩm định, đánh giá và quyết định xếp loại theo thẩm quyền.

1.4. Trên cơ sở kết quả chung, Ban Chấp hành CĐCS tự đánh giá, chấm điểm và có ý kiến cấp ủy (nếu có), trước khi gửi hồ sơ đề nghị lên công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Những CĐCS tự đánh giá phân loại đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải thực hiện Báo cáo thuyết minh cụ thể theo thứ tự từng tiêu chí theo thang bảng điểm, rõ ràng không đánh giá chung chung, đồng thời nêu rõ lý do trừ điểm của từng tiêu chí.

Về điểm thưởng (tiêu chuẩn IV): trên cơ sở các nội dung, tiêu chí điểm thưởng quy định trong các bảng điểm, công đoàn cơ sở tự chấm điểm thưởng, báo cáo thuyết minh cụ thể kết quả thực hiện các tiêu chí điểm thưởng (nếu có) gửi cho bộ phận chuyên môn (VP LĐLĐ huyện) để xem xét, có ý kiến đề trình Ban Thường vụ quyết định.

Riêng đối với các CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh trước khi đánh giá, xếp loại phải gửi bảng điểm về Khối trưởng. Các Khối trưởng có trách nhiệm tổng hợp bảng điểm hoàn chỉnh gửi về Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh. Sau khi có ý kiến của các Ban nghiệp vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, sẽ tiến hành họp Khối thi đua để xem xét đánh giá thống nhất số điểm đạt được của từng đơn vị.

1.5. Những kết quả, thành tích hoạt động của CĐCS làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại được tính từ ngày 01/01 đến ngày 20/11 trong năm. Báo cáo và gửi hồ sơ đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp để phúc tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS chậm nhất đến ngày 25/11 trong năm.

2. Đối với Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành, Công đoàn các Khu Công nghiệp (Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)

2.1. Đầu năm triển khai kế hoạch đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS đến các CĐCS trực thuộc. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện.

2.2. Cuối năm hướng dẫn các CĐCS tự đánh giá, xếp loại từ tổ công đoàn trở lên; tổ chức phúc tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại CĐCS với tinh thần khách quan, công khai, dân chủ (chỉ xét CĐCS đạt vững mạnh khi các đơn vị gửi đầy đủ bảng tự chấm điểm và báo cáo thuyết minh những nội dung xây dựng CĐCS vững mạnh đúng thời gian quy định).

Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở sẽ xem xét, quyết định về điểm tự chấm, điểm thưởng và phân loại của từng đơn vị trên cơ sở ý kiến của Khối trưởng, ý kiến bộ phận chuyên môn (VP LĐLĐ huyện) để đưa về các Khối bình xét thi đua. Khối trưởng tổ chức họp Khối để xét thống nhất số điểm từng đơn vị trong khối, xét đề nghị khen thưởng cho các đơn vị có số điểm cao nhất.

- Căn cứ để bình xét, suy tôn khen thưởng các đơn vị đứng đầu Khối là dựa vào số điểm đã được Ban Thường vụ LĐLĐ huyện và tương đương thống nhất. Tuy nhiên, tùy trường hợp cụ thể, nếu có đơn vị nào trong Khối có những mô hình tốt, cách làm sáng tạo và thành tích nổi bật, cần động viên, khuyến

khích, thì các Khối có thể bình xét, suy tôn, đơn vị đứng đầu Khối khi số điểm có thể bằng hoặc thấp hơn đơn vị liền kề và đề nghị khen thưởng. Ban Thường vụ huyện và tương đương xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

2.3. Tổ chức hội nghị tổng kết công tác công đoàn hàng năm; ra quyết định công nhận phân loại CĐCS, NĐ; cấp giấy chứng nhận CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mẫu thống nhất do Tổng Liên đoàn quy định.

2.4. Sau khi đã có quyết định phân loại, nếu phát hiện CĐCS không đủ điều kiện như đã xếp loại thì phải quyết định điều chỉnh kết quả đã công nhận.

2.5. Tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hàng năm gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tổ chức) trước ngày 30/11 hàng năm.

3. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh

3.1. Chỉ đạo và hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai thực hiện nội dung tiêu chuẩn đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS. Cuối năm tổ chức Đoàn phúc tra, thẩm định việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS và Công đoàn cấp trên trực tiếp.

3.2. Xét chọn, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

3.3. Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn trong tỉnh với Tổng Liên đoàn trước ngày 15/01 của năm sau.

3.4. Ban Tổ chức Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Hướng dẫn này.

3.5. Ban Chính sách - Pháp luật có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các bảng điểm của các Khối thi đua trực thuộc LĐLĐ tỉnh gửi cho các Ban nghiệp vụ tham gia góp ý bảng điểm trước khi gửi về Khối thi đua hợp xét đánh giá thống nhất số điểm đạt được của từng đơn vị. Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS hàng năm.

Hướng dẫn và bảng điểm chi tiết này (kèm theo bảng điểm) thay thế Hướng dẫn số 05/HD-LĐLĐ ngày 12/6/2018 và được phổ biến đến công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn. Trong quá trình triển khai thực hiện, có gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh, báo cáo Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức và Ban Chính sách - Pháp luật) để được hướng dẫn và giải đáp./

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TLĐLĐVN;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối CQDN;
- Các đ/c UV BCH LĐLĐ tỉnh;
- Các cấp Công đoàn trong tỉnh;
- Các Ban nghiệp vụ LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban Tổ chức.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện Phú

Bảng 2

....., ngày.....tháng.....năm

BẢNG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CĐCS TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
VÀ CĐCS DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHI PHỐI

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
1	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động (NLD), tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát.	40 điểm		
1.1	Đại diện cho tập thể NLD ký kết TƯ LĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLD so với quy định của pháp luật (04 điểm); giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT và có báo cáo Công đoàn cấp trên (02 điểm).	6 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có ký kết TƯ LĐTT (1 điểm); - Bản TƯLĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLD so với quy định của pháp luật (3 điểm). Nếu không đạt 03 nội dung có lợi hơn cho NLD, mỗi nội dung có lợi (1 điểm). - Giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT và có báo cáo Công đoàn cấp trên (1 điểm). - Báo cáo cuối năm có kết quả giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT (01 điểm). 	
1.2	Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở doanh nghiệp (01 điểm); Phối hợp với NSDLĐ tổ chức đối thoại với người lao động tại nơi làm việc (03 điểm).	4 điểm	- Đối thoại ít nhất 2 lần trong năm, mỗi lần 1,5 đ.	
1.3	Phối hợp với NSDLĐ tổ chức hội nghị NLD hàng năm đúng quy trình, thời gian và đạt hiệu quả (03 điểm). Hàng năm Ban Thanh tra nhân dân có xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát (02 điểm).	5 điểm	- Ban TTND có giám sát ít nhất 01 nội dung (1 đ) và báo cáo về công đoàn cấp trên (1 đ).	
1.4	Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội dung công việc: định mức lao động, đơn giá tiền lương (01 điểm); quy chế trả lương, thưởng, quy chế khen thưởng, kỷ luật (01 điểm). Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CD và NSDLĐ (02 điểm).	4 điểm		
1.5	Có triển khai và tổ chức phát động các phong trào thi đua (02	6 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	điểm); hình thức và cách làm hiệu quả, thiết thực (có nội dung và báo cáo kết quả cụ thể) (04 điểm) .			
1.6	Có 100% LĐ làm việc tại doanh nghiệp từ 1 tháng trở lên được giao kết HĐLĐ bằng văn bản (02 điểm) . Giám sát thực hiện HĐLĐ và hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết hoặc chấm dứt HĐLĐ với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật (02 điểm) .	4 điểm		
1.7	Phối hợp với NSDLĐ tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên theo quy định của pháp luật (02 điểm) , có trên 80% cán bộ ATVSV được tập huấn nghiệp vụ trong năm (02 điểm) ; không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng (02 điểm) .	6 điểm		
1.8	Không để xảy ra đơn thư vượt cấp (01 điểm) ; ngăn chặn có hiệu quả không để xảy ra các trường hợp tranh chấp lao động tập thể (02 điểm) ; đình công trái pháp luật (02 điểm) .	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Không có đơn thư vượt cấp (1 điểm); - Không có tranh chấp lao động tập thể (02 điểm); - Không xảy ra đình công trái pháp luật (02 điểm). <p><i>Trong trường hợp có xảy ra các nội dung trên, nội dung nào để xảy ra thì trừ điểm nội dung đó.</i></p>	
2	Xây dựng tổ chức công đoàn	40 điểm		
2.1	Có 95% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn	3 điểm	Thực hiện dưới 95% chấm 2 điểm	
2.2	Có 70% trở lên số tổ CD, CĐBP, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	3 điểm		
2.3	Có cử cán bộ CD tham gia bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác CD do công đoàn cấp trên tổ chức.	2 điểm		
2.4	Kịp thời kiện toàn đề nghị bổ sung nhân sự BCH (01 điểm) và công nhận các chức danh từ Tổ trưởng CD trở lên phải thực hiện bằng văn bản (01 điểm) .	2 điểm		
2.5	Có chương trình, kế hoạch hoạt động của CĐCS và tổ chức thực hiện (02 điểm) ; có quy chế hoạt động BCH, BTV, UBKT (1,5 điểm) ; có tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định (1,5 điểm) ; có quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện tốt quy chế (02 điểm) .	7 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - CĐCS có UBKT CD thì phải có quy chế hoạt động UBKT CD, không có quy chế thì kg có điểm; CĐCS không có UBKT CD thì phải đưa nội dung kiểm tra vào quy chế của BCH CĐCS. - Có UBKT thì phải tổ chức họp, không họp không có điểm; không có UBKT thì chấm điểm tròn 0,5 điểm. 	
2.6	Báo cáo số lượng đoàn viên tăng, giảm trong quý, 6 tháng, năm (02 điểm) . Rà soát và kịp thời đề nghị CD cấp trên cấp, đổi lại Thẻ mới	6 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	(thẻ nhựa) (2 điểm). Cập nhật đầy đủ thông tin đoàn viên trên phần mềm quản lý đoàn viên (02 điểm).			
2.7	Hàng năm báo cáo dự toán, quyết toán thu chi tài chính đúng hướng dẫn, đúng thời gian quy định (01 điểm); Thu tài chính công đoàn đạt 80% dự toán được duyệt (trong đó: KPCĐ đạt 90% trở lên, ĐPCĐ đạt từ 65 % trở lên) (02 điểm); nộp nghĩa vụ lên CĐ cấp trên kịp thời, đúng quy định (02 điểm); Quản lý và sử dụng tài chính công đoàn đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, không có vi phạm về công tác quản lý tài chính (01 điểm); Triển khai thực hiện kịp thời văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tài chính cập nhật kịp thời các quy định về tài chính mới, bổ sung sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ CĐCS (01 điểm).	7 điểm	- Dự toán, quyết toán trễ gửi về CĐ cấp trên trễ 10 ngày sẽ bị trừ điểm.	
2.8	Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra chấp hành Điều lệ, Nghị quyết BCH (02 điểm); kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp, có biên bản kiểm tra (02 điểm).	4 điểm		
2.9	Không có đoàn viên vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc hoặc sa thải.	2 điểm		
2.10	Thực hiện tốt chế độ thông tin hai chiều giữa CĐCS với Công đoàn cấp trên (02 điểm); báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (02 điểm).	4 điểm	- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (01 điểm): BC quý I, III; 6 tháng; năm. Nếu thiếu BC quý - 0,2 điểm, 6 tháng - 0,3 điểm, năm - 0,3 điểm.	
3	Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác.	15 điểm		
3.1	Có từ 80% trở lên đoàn viên và NLĐ được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn (01 điểm); Năm bắt kịp thời dư luận, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, CNLĐ và kịp thời phản ánh với CĐ cấp trên (01 điểm).	2 điểm		
3.2	Tự tổ chức hoặc phối hợp các thành viên trong Khối tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT (01 điểm); huy động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia các hoạt động CĐ cấp trên huy động (01 điểm).	2 điểm		
3.3	Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, đào tạo lại tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, thi nâng bậc thợ cho CNLĐ giản đơn, lao động nữ, lao động lớn tuổi (02 điểm), tham gia xây dựng đời sống văn hóa (01 điểm).	3 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
3.4	Vận động đoàn viên, NLD hỗ trợ nhau trong công việc, cuộc sống (01 điểm) và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo (1 điểm) .	2 điểm		
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp vào đảng (nếu có).	2 điểm		
3.6	Tổ chức các hoạt động chăm lo cho lao động nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ và con đoàn viên, CNVCLĐ tại đơn vị (01 điểm) ; có xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban nữ công (01 điểm) ; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về hoạt động nữ công có báo cáo bằng văn bản hoặc mail về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (02 điểm) .	4 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức mỗi hoạt động chấm 0.5đ - Nếu đơn vị nào không xây dựng không gửi kế hoạch sẽ bị trừ hết 1đ. - Thiếu báo cáo 6 tháng hoặc năm, mỗi báo cáo bị trừ 1đ. 	
	ĐIỂM THƯỞNG	5 điểm		
1	TƯ LĐTT có trên 05 nội dung có lợi hơn cho NLD so với quy định của pháp luật.	1 điểm	- Nếu không đạt 05 nội dung có lợi, mỗi nội dung có lợi tương ứng với 0,2 điểm.	
2	Có các công trình, sản phẩm thi đua, phần việc hoặc mô hình hoạt động công đoàn mang lại hiệu quả thiết thực.	1,5 điểm	- Công trình, sản phẩm thi đua, phần việc, mô hình được công đoàn cấp trên công nhận mới, hiệu quả hoặc được UBND tỉnh, huyện, sở ban ngành khen thưởng (1,5 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình đã có năm trước nhưng có nâng chất (01 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình vẫn duy trì thực hiện như năm trước (0,5 điểm).	
3	Hàng tháng, quý tham gia cộng tác viết tin, bài gửi về Ban Tuyên giáo LĐLĐ tỉnh và CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở (ít nhất 01 tin bài).	0,5 điểm		
4	Thu tài chính công đoàn đạt 100% kế hoạch dự toán được duyệt (0,25 điểm) ; nộp nghĩa vụ tài chính đạt và vượt kế hoạch dự toán được duyệt (0,25 điểm) .	0,5 điểm		
5	- Có nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng công nhân và Tháng hành động về ATVSLĐ được Công đoàn cấp trên công nhận nổi bật.	0,5 điểm		
6	- Tham dự các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết đầy đủ, đúng thành phần do Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện tổ chức (0,25 điểm) ; Gửi báo cáo đúng thời gian và theo biểu mẫu hướng dẫn của Công đoàn cấp trên (0,25 điểm) .	0,5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự đầy đủ: cộng điểm, nhưng tối đa: 0,25đ - Nếu không đúng biểu mẫu hoặc gửi trễ sẽ không cộng điểm. 	
7	Có 01 sáng kiến hoặc mô hình mới trong tổ chức hoạt động chăm	0,5 điểm	- Nếu đơn vị nào tham mưu, tổ chức được 1 sáng kiến hoặc	

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị...		mô hình tổ chức hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị (có báo cáo ngắn gọn về Ban NC LĐLĐ tỉnh) thì được 0,5đ thưởng.	
	Tổng số điểm	100 điểm		

Tổng số điểm đạt được điểm, tự xếp loại đạt

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY ĐẢNG

TM. BCH CĐCS

Bảng 1

....., ngày.....tháng.....năm

BẢNG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CDCS CƠ QUAN NHÀ NƯỚC; CƠ QUAN CỦA TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ;
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP,
TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
1	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức, lao động (NLĐ) và tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát.	40 điểm		
1.1	Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (02 điểm); phối hợp tổ chức hội nghị CBCC, viên chức (02 điểm); thực hiện công khai những việc NLĐ được biết theo đúng quy định của pháp luật (01 điểm).	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - BCH CD có phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (1,5 điểm); Có gửi Quy chế thực hiện QCDC ở cơ sở về Ban CSPL LĐLĐ tỉnh (0,5 điểm); - Hàng năm, đơn vị có tổ chức HN CBCCVC đúng thời gian (1,5 điểm); Có gửi các văn bản HN CBCCVC về Ban CSPL khi tổ chức xong (0,5 điểm). 	
1.2	Giám sát thực hiện đầy đủ, có hiệu quả nghị quyết hội nghị CBCC và các chế độ, chính sách của nhà nước liên quan đến quyền, lợi ích của NLĐ (02 điểm). Hàng năm Ban Thanh tra nhân dân có xây dựng và thực hiện kế hoạch giám sát (2 điểm).	4 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Ban TT ND có giám sát ít nhất 01 nội dung (1,5 đ) và báo cáo về công đoàn cấp trên (0,5 đ). 	
1.3	Hướng dẫn, tư vấn cho CBCC, viên chức, NLĐ giao kết hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc, HĐLĐ với người đứng đầu đơn vị (1 điểm); có 100% CBCC, viên chức, NLĐ đang làm việc tại đơn vị từ 01 tháng trở lên được giao kết HĐ làm việc và HĐLĐ bằng văn bản (1 điểm). Giám sát thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách với NLĐ và các bản hợp đồng làm việc và HĐLĐ (01 điểm); không để xảy ra tranh chấp lao động (01 điểm); không để xảy ra đơn thư vượt cấp (01 điểm).	5 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
1.4	Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp công tác giữa BCH CĐ và thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị (03 điểm) ; cử đại diện CĐ tham gia vào các hội đồng có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ theo quy định của pháp luật (02 điểm) .	5 điểm		
1.5	Tham gia với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (03 điểm) ; quy chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đoàn viên, CNVCLĐ (02 điểm) .	5 điểm		
1.6	Có triển khai và tổ chức phát động các phong trào thi đua (01 điểm) ; hình thức và cách làm hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể) (03 điểm) .	4 điểm		
1.7	Tham gia cải tiến lề lối làm việc, thực hiện cải thiện điều kiện làm việc (2 điểm) ; cải cách hành chính, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác (2 điểm) ; Tổ chức thăm hỏi kịp thời và chăm lo tốt cho đoàn viên CĐ gặp khó khăn, bệnh hiểm nghèo (02 điểm) ; Triển khai đầy đủ các chương trình phúc lợi của công đoàn cấp trên đến đoàn viên (01 điểm) .	7 điểm		
1.8	Đề xuất, giới thiệu với cấp ủy những cán bộ, đoàn viên trưởng thành từ phong trào để tham gia quy hoạch, đội ngũ kế thừa (3 điểm) ; Phát huy vai trò của công đoàn thực hiện nhiệm vụ tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền: về phê bình, tự phê bình, học tập tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh... (2 điểm) .	5 điểm		
2	Xây dựng tổ chức công đoàn.	40 điểm		
2.1	Có 100% số NLĐ gia nhập công đoàn	2 điểm		
2.2	Có 80% trở lên số tổ CĐ, CĐBP, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.	3 điểm		
2.3	Có 100% cán bộ công đoàn được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác CĐ do công đoàn cấp trên tổ chức.	3 điểm		
2.4	Kịp thời kiện toàn đề nghị bổ sung nhân sự BCH CĐCS (2 điểm) và công nhận các chức danh từ Tổ trưởng CĐ trở lên phải thực hiện bằng văn bản (1 điểm) .	3 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
2.5	Có chương trình, kế hoạch hoạt động của CDCS và tổ chức thực hiện (02 điểm) ; có quy chế hoạt động BCH, BTV, UBKT (01 điểm) ; có tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định (02 điểm) ; có quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện tốt quy chế (02 điểm) .	7 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - CDCS có UBKT CĐ thì phải có quy chế hoạt động UBKT CĐ, không có quy chế thì không có điểm; CDCS không có UBKT CĐ thì phải đưa nội dung kiểm tra vào quy chế của BCH CDCS. - Có UBKT thì phải tổ chức họp, không họp không có điểm; không có UBKT thì chấm điểm tròn 0,5 điểm. 	
2.6	Báo cáo số lượng đoàn viên tăng, giảm trong quý, 6 tháng, năm (02 điểm) . Rà soát và kịp thời đề nghị CĐ cấp trên cấp, đổi lại Thẻ mới (thẻ nhựa) (2 điểm) ; cập nhật đầy đủ thông tin đoàn viên trên phần mềm quản lý đoàn viên (2 điểm) .	6 điểm		
2.7	Hàng năm báo cáo dự toán, quyết toán thu chi tài chính đúng hướng dẫn, đúng thời gian quy định (01 điểm) ; Thu tài chính công đoàn đạt 80% dự toán được duyệt (trong đó: KPCĐ đạt 90% trở lên, ĐPCĐ đạt từ 65 % trở lên) (01 điểm) ; nộp nghĩa vụ lên CĐ cấp trên kịp thời, đúng quy định (02 điểm) ; Quản lý và sử dụng tài chính công đoàn đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, không có vi phạm về công tác quản lý tài chính (01 điểm) ; Triển khai thực hiện kịp thời văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tài chính, cập nhật kịp thời các quy định về tài chính mới, bổ sung sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ CDCS (01 điểm) .	6 điểm	Dự toán, quyết toán trễ gửi về CĐ cấp trên trễ 10 ngày sẽ bị trừ điểm	
2.8	Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra chấp hành Điều lệ, Nghị quyết BCH (02 điểm) ; kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp, có biên bản kiểm tra (02 điểm) .	4 điểm		
2.9	Không có đoàn viên vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc hoặc sa thải	2 điểm		
2.10	Thực hiện tốt chế độ thông tin hai chiều giữa CDCS với Công đoàn cấp trên (02 điểm) ; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (02 điểm) .	4 điểm	Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (02 điểm) : BC quý I, III; 6 tháng; năm. Nếu thiếu BC quý - 0,5 điểm, 6 tháng - 1 điểm, năm - 1 điểm.	
3	Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác.	15 điểm		
3.1	Có 100% đoàn viên và NLĐ được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của	2 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	Nhà nước, nghị quyết của công đoàn.			
3.2	Tự tổ chức hoặc phối hợp các thành viên trong Khối tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT (02 điểm) ; huy động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia các hoạt do CĐ cấp trên huy động (01 điểm) .	3 điểm		
3.3	Phối hợp với thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, NLĐ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (01 điểm) ; tham gia xây dựng đời sống văn hóa (01 điểm) .	2 điểm		
3.4	Vận động đoàn viên, NLĐ hỗ trợ nhau trong công việc, cuộc sống (01 điểm) và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo (01 điểm) .	2 điểm		
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp vào đảng (nếu có).	2 điểm		
3.6	Tổ chức các hoạt động chăm lo cho lao động nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ và con đoàn viên, CNVCLĐ tại đơn vị (01 điểm) ; có xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban nữ công (01 điểm) ; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về hoạt động nữ công có báo cáo bằng văn bản hoặc mail về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (02 điểm) .	4 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức mỗi hoạt động chấm 0.5đ - Nếu đơn vị nào không xây dựng không gửi kế hoạch sẽ bị trừ hết 1đ. - Thiếu báo cáo 6 tháng hoặc năm, mỗi báo cáo bị trừ 1đ. 	
	ĐIỂM THƯỜNG	5 điểm		
1	- Có ít nhất 01 hoạt động chăm lo cho đoàn viên với hình thức thiết thực và có báo cáo cụ thể.	0,5 điểm		
2	Có các công trình, sản phẩm thi đua, phần việc hoặc mô hình hoạt động công đoàn mang lại hiệu quả thiết thực.	1,5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình, sản phẩm thi đua, phần việc, mô hình được công đoàn cấp trên công nhận mới, hiệu quả hoặc được UBND tỉnh, huyện, sở ban ngành khen thưởng (1,5 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình đã có năm trước nhưng có nâng chất (01 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình vẫn duy trì thực hiện như năm trước (0,5 điểm). 	
3	Hàng tháng, quý tham gia cộng tác viết tin bài gửi về Ban Tuyên giáo LĐLĐ tỉnh và CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở (ít nhất 01 tin bài).	1 điểm		
4	Tham gia đầy đủ tích cực các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do CĐ cấp trên tổ chức (0,5 điểm); cử	1 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	đoàn viên tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên huy động (0,5 điểm).			
5	- Tham dự các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết đầy đủ, đúng thành phần do Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện tổ chức (0,25đ); Gửi báo cáo đúng thời gian và theo biểu mẫu hướng dẫn của Công đoàn cấp trên (0,25đ).	0,5 điểm	- Tham dự đầy đủ: cộng điểm, nhưng tối đa: 0,25đ - Nếu không đúng biểu mẫu hoặc gửi trễ sẽ không cộng điểm.	
6	Có 01 sáng kiến hoặc mô hình mới trong tổ chức hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị...	0,5 điểm	- Nếu đơn vị nào tham mưu, tổ chức được 1 sáng kiến hoặc mô hình tổ chức hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị (có báo cáo ngắn gọn về Ban NC LĐLĐ tỉnh) thì được 0,5đ thưởng.	

Tổng số điểm đạt được điểm, tự xếp loại đạt

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY ĐẢNG

TM. BCH CDCS

Bảng 3

....., ngày.....tháng.....năm

BẢNG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CĐCS CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI NHÀ NƯỚC,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
1	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động (NLĐ), tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát.	40 điểm		
1.1	Đại diện cho tập thể NLĐ ký kết TƯ LĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật (04 điểm); giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT và có báo cáo Công đoàn cấp trên (02 điểm).	6 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có ký kết TƯ LĐTT (1 điểm). - Bản TƯLĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật (3 điểm). Nếu không đạt 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ, mỗi nội dung có lợi (1 điểm). - Giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT và có báo cáo Công đoàn cấp trên (1 điểm). - Báo cáo cuối năm có kết quả giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT (01 điểm). 	
1.2	Tham gia với NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở doanh nghiệp (01 điểm); phối hợp với NSDLĐ tổ chức đối thoại với người lao động tại nơi làm việc (04 điểm).	5 điểm	- Đối thoại ít nhất 2 lần trong năm, mỗi lần 2 đ.	
1.3	Phối hợp với NSDLĐ tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm đúng quy trình, thời gian và đạt hiệu quả (03 điểm)	3 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm, đơn vị có tổ chức HN NLĐ đúng thời gian (2 điểm); - Có gửi các văn bản HN NLĐ về Ban CSPL khi tổ chức xong (1 điểm). 	
1.4	Tham gia với NSDLĐ xây dựng và giám sát thực hiện các nội dung công việc: định mức lao động, đơn giá tiền lương (01 điểm); quy chế trả lương, thưởng, quy chế khen thưởng, kỷ luật (01 điểm). Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CĐ và NSDLĐ (02 điểm).	4 điểm		
1.5	Có triển khai và tổ chức phát động các phong trào thi đua (02 điểm); hình thức và cách làm hiệu quả, thiết thực (có nội dung và báo cáo kết quả	6 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	cụ thể) (04 điểm).			
1.6	Có 100% LĐ làm việc tại doanh nghiệp từ 1 tháng trở lên được giao kết HĐLĐ bằng văn bản (03 điểm) . Giám sát thực hiện HĐLĐ và hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết hoặc chấm dứt HĐLĐ với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật (02 điểm) .	5 điểm		
1.7	Phối hợp với NSDLĐ tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên theo quy định của pháp luật (02 điểm) , có trên 80% cán bộ ATSV được tập huấn nghiệp vụ trong năm, (02 điểm) ; không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng (02 điểm)	6 điểm		
1.8	Không để xảy ra đơn thư vượt cấp (01 điểm) ; ngăn chặn có hiệu quả không để xảy ra các trường hợp tranh chấp lao động tập thể (02 điểm) ; đình công trái pháp luật (02 điểm) .	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Không có đơn thư vượt cấp (1 điểm); - Không có tranh chấp lao động tập thể (02 điểm); - Không xảy ra đình công trái pháp luật (02 điểm). <p><i>Trong trường hợp có xảy ra các nội dung trên, nội dung nào để xảy ra thì trừ điểm nội dung đó.</i></p>	
2	Xây dựng tổ chức công đoàn.	40 điểm		
2.1	<ul style="list-style-type: none"> - Có 80% trở lên số NLĐ gia nhập công đoàn + Từ 60% đến dưới 80% + Từ 50% đến dưới 60% (1,5 điểm) + Dưới 50% 	3 điểm 2 điểm 1,5 điểm 1 điểm		
2.2	Có 70% trở lên số tổ CĐ, CDBP, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	3 điểm		
2.3	Có cử cán bộ CĐ tham gia bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác CĐ do công đoàn cấp trên tổ chức.	2 điểm		
2.4	Kịp thời kiện toàn đề nghị bổ sung nhân sự BCH (1 điểm) và công nhận các chức danh từ Tổ trưởng CĐ trở lên phải thực hiện bằng văn bản (01 điểm) .	2 điểm		
2.5	Có chương trình, kế hoạch hoạt động của CĐCS và tổ chức thực hiện (02 điểm) ; có quy chế hoạt động BCH, BTV, UBKT (1,5 điểm) ; có tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định (1,5 điểm) ; có quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện tốt quy chế (02 điểm) .	7 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - CĐCS có UBKT CĐ thì phải có quy chế hoạt động UBKT CĐ, không có thì kg có điểm; CĐCS không có UBKT CĐ thì được điểm tròn 0,5 điểm. - Có UBKT thì phải tổ chức họp, không họp không có điểm; không có UBKT thì chấm điểm tròn 0,5 điểm. 	
2.6	Báo cáo số lượng đoàn viên tăng, giảm trong quý, 6 tháng, năm (02 điểm) . Rà soát và kịp thời đề nghị CĐ cấp trên cấp, đổi lại Thẻ mới (thẻ nhựa) (02 điểm) . Cập nhật đầy đủ thông tin đoàn viên trên phần mềm	6 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	quản lý đoàn viên (02 điểm) .			
2.7	Hàng năm báo cáo dự toán, quyết toán thu chi tài chính đúng hướng dẫn, đúng thời gian quy định (01 điểm) ; Thu tài chính công đoàn đạt 80% dự toán được duyệt (trong đó: KPCĐ đạt 90% trở lên, ĐPCĐ đạt từ 65 % trở lên) (02 điểm) ; nộp nghĩa vụ lên CĐ cấp trên kịp thời, đúng quy định (02 điểm) ; Quản lý và sử dụng tài chính công đoàn đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, không có vi phạm về công tác quản lý tài chính (01 điểm) ; Triển khai thực hiện kịp thời văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tài chính cập nhật kịp thời các quy định về tài chính mới, bổ sung sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ CĐCS (01 điểm) .	7 điểm	Dự toán, quyết toán trễ gửi về CĐ cấp trên trễ 10 ngày sẽ bị trừ điểm	
2.8	Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra chấp hành Điều lệ, Nghị quyết BCH (02 điểm) ; kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp, có biên bản kiểm tra (02 điểm) .	4 điểm		
2.9	Không có đoàn viên vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc hoặc sa thải (02 điểm) .	2 điểm		
2.10	Thực hiện tốt chế độ thông tin hai chiều giữa CĐCS với Công đoàn cấp trên (02 điểm) ; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (02 điểm) .	4 điểm	Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (01 điểm) : BC quý I, III; 6 tháng; năm. Nếu thiếu BC quý - 0,2 điểm, 6 tháng - 0,3 điểm, năm - 0,3 điểm.	
3	Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác.	15 điểm		
3.1	Có từ 70% trở lên đoàn viên và NLD được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn (01 điểm) ; Nắm bắt kịp thời dư luận, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, CNLD và kịp thời phản ánh với CĐ cấp trên (01 điểm) .	2 điểm		
3.2	Tự tổ chức hoặc phối hợp các thành viên trong Khối tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT (01 điểm) ; huy động đoàn viên, CNVCLD tham gia các hoạt động do CĐ cấp trên huy động (01 điểm) .	2 điểm		
3.3	Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, đào tạo lại tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, thi nâng bậc thợ cho CNLD giản đơn, lao động nữ, lao động lớn tuổi (2 điểm) , tham gia xây dựng đời sống văn hóa (01 điểm) .	3 điểm		
3.4	Vận động đoàn viên, NLD hỗ trợ nhau trong công việc, cuộc sống (01 điểm) và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo (01 điểm) .	2 điểm		
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp vào đảng (nếu có)	2 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
3.6	Tổ chức các hoạt động chăm lo cho lao động nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ và con đoàn viên, CNVCLĐ tại đơn vị (01 điểm); có xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban nữ công (01 điểm); có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về hoạt động nữ công có báo cáo bằng văn bản hoặc mail về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (02 điểm).	4 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức mỗi hoạt động chấm 0.5đ - Nếu đơn vị nào không xây dựng không gửi kế hoạch sẽ bị trừ hết 1đ. - Thiếu báo cáo 6 tháng hoặc năm, mỗi báo cáo bị trừ 1đ. 	
	ĐIỂM THƯỜNG	5 điểm		
1	TU LĐTT có trên 05 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật.	1 điểm	- Nếu không đạt 05 nội dung có lợi, mỗi nội dung có lợi tương ứng với 0,2 điểm.	
2	Có các công trình, sản phẩm thi đua, phần việc hoặc mô hình hoạt động công đoàn mang lại hiệu quả thiết thực.	1,5 điểm	- Công trình, sản phẩm thi đua, phần việc, mô hình được công đoàn cấp trên công nhận mới, hiệu quả hoặc được UBND tỉnh, huyện, sở ban ngành khen thưởng (1,5 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình đã có năm trước nhưng có nâng chất (01 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình vẫn duy trì thực hiện như năm trước (0,5 điểm).	
3	Phát triển đoàn viên đạt từ 85% trên tổng số CNLĐ. Đối với đơn vị có từ 300 lao động trở lên (1 điểm). Đối với đơn vị dưới 300 lao động (0,5 điểm).	1 điểm		
4	Nộp kinh phí, đoàn phí đạt kế hoạch; sử dụng kinh phí và quyết toán tài chính với công đoàn cấp trên đúng nguyên tắc và thời gian quy định.	0,5 điểm		
5	Có nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng công nhân và Tháng hành động về ATVSLĐ được Công đoàn cấp trên công nhận nổi bật.	0,5 điểm		
6	Có 01 sáng kiến hoặc mô hình mới trong tổ chức hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị...	0,5 điểm	- Nếu đơn vị nào tham mưu, tổ chức được 1 sáng kiến hoặc mô hình tổ chức hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị (có báo cáo ngắn gọn về Ban NC LĐLĐ tỉnh) thì được 0,5đ thưởng.	
	Tổng số điểm:	100 điểm		

Tổng số điểm đạt được điểm, tự xếp loại đạt

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY ĐẢNG

TM. BCH CĐCS

Bảng 4

....., ngày.....tháng.....năm

BẢNG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁC CĐCS HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HTX, QUỸ TÍN DỤNG

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
1	Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động (NLĐ), tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát.	40 điểm		
1.1	Đại diện cho tập thể NLĐ ký kết TƯ LĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật (03 điểm); giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT và có báo cáo Công đoàn cấp trên (03 điểm).	6 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Có ký kết TƯ LĐTT (1 điểm); - Bản TƯLĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật (3 điểm). Nếu không đạt 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ, mỗi nội dung có lợi (1 điểm). - Giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT và có báo cáo Công đoàn cấp trên (2 điểm) - Báo cáo cuối năm có kết quả giám sát, thực hiện có hiệu quả nội dung TƯ LĐTT (01 điểm). 	
1.2	Tham gia với người đứng đầu HTX, LH HTX, NSDLĐ xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện tốt quy chế dân chủ (02 điểm); phối hợp với người đứng đầu HTX, LH HTX NSDLĐ tổ chức đối thoại với người lao động tại nơi làm việc (04 điểm).	6 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Đối thoại ít nhất 2 lần trong năm, mỗi lần 2 đ. 	
1.3	Phối hợp với người đứng đầu HTX, LH HTX, NSDLĐ tổ chức hội nghị NLĐ hàng năm đúng quy trình, thời gian và đạt hiệu quả (04 điểm).	4 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm, đơn vị có tổ chức HN NLĐ đúng thời gian (2 điểm); - Có gửi các văn bản HN NLĐ về Ban CSPL khi tổ chức xong (2 điểm). 	
1.4	Tham gia với người đứng đầu HTX xây dựng và giám sát thực hiện các nội dung công việc: định mức lao động, đơn giá tiền lương (1,5 điểm); quy chế trả lương, thưởng, quy chế khen thưởng, kỷ luật (1,5 điểm). Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH CĐ và NSDLĐ (02 điểm).	5 điểm		
1.5	Có triển khai và tổ chức phát động các phong trào thi đua (02 điểm);	6 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	hình thức và cách làm hiệu quả, thiết thực (có nội dung và báo cáo kết quả cụ thể) (04 điểm) .			
1.6	Có 100% LĐ làm việc tại HTX, doanh nghiệp từ 1 tháng trở lên được giao kết HĐLĐ bằng văn bản (02 điểm) . Giám sát thực hiện HĐLĐ và hướng dẫn, tư vấn cho NLĐ giao kết hoặc chấm dứt HĐLĐ với NSDLĐ đúng quy định của pháp luật (02 điểm) .	4 điểm		
1.7	Phối hợp với người đứng đầu HTX tổ chức mạng lưới ATVSLĐ theo quy định của pháp luật (02 điểm) ; không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng (02 điểm) .	4 điểm		
1.8	Không để xảy ra đơn thư vượt cấp (01 điểm) ; ngăn chặn có hiệu quả không để xảy ra các trường hợp tranh chấp lao động tập thể (02 điểm); đình công trái pháp luật (02 điểm) .	5 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Không có đơn thư vượt cấp (1 điểm); - Không có tranh chấp lao động (02 điểm); - Không xảy ra đình công trái pháp luật (02 điểm). <p><i>Trong trường hợp có xảy ra các nội dung trên, nội dung nào để xảy ra thì trừ điểm nội dung đó.</i></p>	
2	Xây dựng tổ chức công đoàn.	40 điểm		
2.1	Có 80% trở lên tổng số NLĐ gia nhập công đoàn	3 điểm		
2.2	Có 70% trở lên số tổ CD, CĐBP, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	3 điểm		
2.3	Có cử cán bộ CD tham gia bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác CD do công đoàn cấp trên tổ chức.	2 điểm		
2.4	Kịp thời kiện toàn đề nghị bổ sung nhân sự BCH (02 điểm) và công nhận các chức danh từ Tổ trưởng CD trở lên phải thực hiện bằng văn bản (01 điểm) .	3 điểm		
2.5	Có chương trình, kế hoạch hoạt động của CĐCS và tổ chức thực hiện (02 điểm) ; có quy chế hoạt động BCH, BTV, UBKT (1,5 điểm) ; có tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định (1,5 điểm) ; có quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện tốt quy chế (02 điểm) .	7 điểm	<ul style="list-style-type: none"> - CĐCS có UBKT CD thì phải có quy chế hoạt động UBKT CD, không có quy chế thì không có điểm; CĐCS không có UBKT CD thì phải đưa nội dung kiểm tra vào quy chế của BCH CĐCS. - Có UBKT thì phải tổ chức họp, không họp không có điểm; không có UBKT thì chấm điểm tròn 0,5 điểm. 	
2.6	Báo cáo số lượng đoàn viên tăng, giảm trong quý, 6 tháng, năm (02 điểm) . Rà soát và kịp thời đề nghị CD cấp trên cấp, đổi lại Thẻ mới (thẻ nhựa) (02 điểm) . Cập nhật đầy đủ thông tin đoàn viên trên phần mềm quản lý đoàn viên (02 điểm) .	6 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
2.7	Hàng năm báo cáo dự toán, quyết toán thu chi tài chính đúng hướng dẫn, đúng thời gian quy định (01 điểm) ; Thu tài chính công đoàn đạt 80% dự toán được duyệt (trong đó: KPCĐ đạt 90% trở lên, ĐPCĐ đạt từ 65 % trở lên) (02 điểm) ; nộp nghĩa vụ lên CĐ cấp trên kịp thời, đúng quy định (02 điểm) ; Quản lý và sử dụng tài chính công đoàn đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, không có vi phạm về công tác quản lý tài chính (01 điểm) ; Triển khai thực hiện kịp thời văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tài chính cập nhật kịp thời các quy định về tài chính mới, bổ sung sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ CĐCS (01 điểm) .	7 điểm	Dự toán, quyết toán trễ gửi về CĐ cấp trên trễ 10 ngày sẽ bị trừ điểm	
2.8	Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra chấp hành Điều lệ, Nghị quyết BCH (02 điểm) ; kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp, có biên bản kiểm tra (02 điểm) .	4 điểm		
2.9	Không có đoàn viên vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực, kỷ luật đến mức bị buộc thôi việc hoặc sa thải (02 điểm) .	2 điểm		
2.10	Thực hiện tốt chế độ thông tin hai chiều giữa CĐCS với Công đoàn cấp trên (02 điểm) ; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (02 điểm) .	4 điểm	Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (01 điểm): BC quý I, III; 6 tháng; năm. Nếu thiếu BC quý - 0,2 điểm, 6 tháng - 0,3 điểm, năm - 0,3 điểm.	
3	Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác.	15 điểm		
3.1	Có từ 70% trở lên đoàn viên và NLD được học tập, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn.	2 điểm		
3.2	Tự tổ chức hoặc phối hợp các thành viên trong Khối tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT (01 điểm) ; huy động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia các hoạt động do CĐ cấp trên huy động (01 điểm) .	2 điểm		
3.3	Tham gia với NSDLĐ thực hiện đào tạo, đào tạo lại tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ, thi nâng bậc thợ cho CNLĐ giản đơn, lao động nữ, lao động lớn tuổi (02 điểm) , tham gia xây dựng đời sống văn hóa (01 điểm)	3 điểm		
3.4	Vận động đoàn viên, NLD hỗ trợ nhau trong công việc, cuộc sống (01 điểm) và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo (01 điểm) .	2 điểm		
3.5	Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp ủy đảng bồi dưỡng, kết nạp vào đảng (nếu có).	2 điểm		
3.6	Tổ chức các hoạt động chăm lo cho lao động nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ và con đoàn viên, CNVCLĐ tại đơn vị (01 điểm)	4 điểm	- Tổ chức mỗi hoạt động chấm 0.5đ - Nếu đơn vị nào không xây dựng không gửi kế hoạch sẽ	

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	điểm); có xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban nữ công (01 điểm); có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về hoạt động nữ công có báo cáo bằng văn bản hoặc mail về công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (02 điểm).		bị trừ hết 1đ. - Thiếu báo cáo 6 tháng hoặc năm, mỗi báo cáo bị trừ 1đ.	
	ĐIỂM THƯỜNG	5 điểm		
1	TƯ LĐT có trên 05 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật.	1 điểm	- Nếu không đạt 05 nội dung có lợi, mỗi nội dung có lợi tương ứng với 0,2 điểm.	
2	Có các công trình, sản phẩm thi đua, phần việc hoặc mô hình hoạt động công đoàn mang lại hiệu quả thiết thực.	1,5 điểm	- Công trình, sản phẩm thi đua, phần việc, mô hình được công đoàn cấp trên công nhận mới, hiệu quả hoặc được UBND tỉnh, huyện, sở ban ngành khen thưởng (1,5 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình đã có năm trước nhưng có nâng chất (01 điểm); Công trình, sản phẩm, phần việc, mô hình vẫn duy trì thực hiện như năm trước (0,5 điểm).	
3	Giới thiệu ít nhất 02 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp (có QĐ kết nạp)	0,5 điểm		
5	Nộp kinh phí, đoàn phí đạt kế hoạch; sử dụng kinh phí và quyết toán tài chính với công đoàn cấp trên đúng nguyên tắc và thời gian quy định.	0,5 điểm		
6	Có nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng công nhân và Tháng hành động về ATVSLĐ được Công đoàn cấp trên công nhận nổi bật.	0,5 điểm		
7	- Tham dự các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết đầy đủ, đúng thành phần do Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện tổ chức (0,25 điểm); - Gửi báo cáo đúng thời gian và theo biểu mẫu hướng dẫn của Công đoàn cấp trên (0,25 điểm).	0,5 điểm	- Tham dự các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết đầy đủ, đúng thành phần do Liên đoàn Lao động tỉnh, huyện tổ chức: tham dự đầy đủ: cộng điểm, nhưng tối đa: 0,25đ - Gửi báo cáo đúng thời gian và theo biểu mẫu hướng dẫn của Công đoàn cấp trên: nếu không đúng biểu mẫu hoặc gửi trễ, tùy theo số lượng cộng điểm, nhưng cộng tối đa 0,25đ, nếu hoàn toàn không đúng sẽ không cộng điểm.	
8	Có 01 sáng kiến hoặc mô hình mới trong tổ chức hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị...	0,5 điểm	- Nếu đơn vị nào tham mưu, tổ chức được 1 sáng kiến hoặc mô hình tổ chức hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, CNVCLĐ hoặc con CNVCLĐ, đoàn viên tại đơn vị (có báo cáo ngắn gọn về Ban NC LĐLĐ tỉnh) thì được 0,5đ thưởng.	

Tổng số điểm đạt được điểm, tự xếp loại đạt

XÁC NHẬN CỦA CẤP ỦY ĐẢNG

TM. BCH CĐCS

Bảng 5

....., ngày.....tháng.....năm

BẢNG ĐIỂM
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NGHIỆP ĐOÀN

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
1	Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý.	40 điểm		
1.1	Đại diện, tập hợp ý kiến đoàn viên, kiến nghị với cơ quan chức năng nhà nước (hoặc thông qua CD cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, NLĐ có việc làm, nâng cao thu nhập.	6 điểm		
1.2	Thực hiện phân phối kết quả lao động công khai, dân chủ, công bằng.	7 điểm		
1.3	Tổ chức cho đoàn viên, NLĐ thuộc nghiệp đoàn thực hiện các hình thức tự quản, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động nghề.	7 điểm		
1.4	Phát động, tổ chức các phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực (có nội dung và kết quả cụ thể).	6 điểm		
1.5	Tập hợp, kiến nghị với CD cấp trên và cơ quan chức năng giải quyết kịp thời các kiến nghị liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, NLĐ.	6 điểm		
1.6	Tham gia, đề xuất các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc (02 điểm) , thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động (03 điểm) ; không để xảy ra tai nạn lao động nặng do lỗi chủ quan (03 điểm) .	8 điểm		
2	Xây dựng tổ chức công đoàn.	40 điểm		
2.1	Có 60% trở lên số tổ nghiệp đoàn, nghiệp đoàn bộ phận (nếu có) được xếp loại vững mạnh.	3 điểm		
2.2	Có 100% cán bộ nghiệp đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác CD.	3 điểm		
2.3	Xây dựng (01 điểm) , thực hiện đầy đủ, có hiệu quả quy chế nội bộ của nghiệp đoàn. Trong đó có nội dung quy định về chi tiêu nội bộ (02 điểm) , khen thưởng (01 điểm) , thăm hỏi (01 điểm) , bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đối với cán bộ nghiệp đoàn (01 điểm) .	6 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
2.4	Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó nghiệp đoàn trở lên (02 điểm) , có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc ban thường vụ nghiệp đoàn (02 điểm) và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ CDVN (02 điểm) .	6 điểm		
2.5	Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động của nghiệp đoàn có hiệu quả (03 điểm) ; có quy chế hoạt động nghiệp đoàn (01 điểm) và tổ chức sinh hoạt BCH, ban thường vụ, UBKT theo quy định (01 điểm) .	5 điểm	Có UBKT thì phải tổ chức họp, không họp không có điểm; không có ubkt thì chấm điểm tròn 0,5 điểm	
2.6	Có sổ ghi chép đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, ban thường vụ, UBKT theo quy định (02 điểm) và quản lý cán bộ, đoàn viên nghiệp đoàn bằng sổ hoặc trên máy vi tính (02 điểm) .	4 điểm	Đối với CDCS có UBKT mà không có sổ họp UBKT thì không có điểm; CDCS không có ubkt thì chấm điểm tròn 01 điểm	
2.7	Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính nghiệp đoàn tại hội nghị BCH (02 điểm) ; công khai quyết toán thu chi quỹ xã hội tại hội nghị nghiệp đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn (02 điểm) .	4 điểm		
2.8	Hoàn thành dự toán thu chi tài chính công đoàn (01 điểm) ; thực hiện đầy đủ các khoản chi đối với đoàn viên và NLD (02 điểm) . Không vi phạm quy định sử dụng, quản lý tài chính nghiệp đoàn (02 điểm) .	5 điểm		
2.9	Thực hiện tốt chế độ thông tin hai chiều giữa CDCS với Công đoàn cấp trên (02 điểm) ; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (02 điểm) .	4 điểm	Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của công đoàn cấp trên (01 điểm): BC quý I, III; 6 tháng; năm. Nếu thiếu BC quý - 0,2 điểm, 6 tháng - 0,3 điểm, năm - 0,3 điểm.	
3	Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác.	15 điểm		
3.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và NLD chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (02 điểm) ; nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLD (có nội dung cụ thể) (02 điểm) .	4 điểm		
3.2	Không có đoàn viên vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình (01 điểm) ; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (01 điểm) ; chính sách dân số (01 điểm) và mắc tệ nạn xã hội (01 điểm) .	4 điểm		
3.3	Vận động đoàn viên, NLD hỗ trợ nhau trong nghề nghiệp (02 điểm) và tham gia hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo (02 điểm) .	4 điểm		
3.4	Có tổ chức cho đoàn viên, NLD hoặc tham gia với CĐ cấp trên các hoạt động thể thao, văn nghệ (02 điểm) .	3 điểm		

Tiêu chuẩn	Nội dung hoạt động	Điểm chuẩn	Hướng dẫn cách chấm điểm của từng tiêu chí	Điểm tự chấm
	ĐIỂM THƯỜNG	5 điểm		
1	Tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do Công đoàn cấp trên tổ chức (0,5 điểm); tự tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao tại đơn vị (0,5 điểm).	1 điểm		
2	Tham gia và tổ chức tốt các hoạt động Tháng công nhân do Công đoàn cấp trên phát động.	1 điểm		
3	Chăm lo tốt về đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động (mua BHYT tự nguyện, BHTN...)	2 điểm		
4	- Có sổ theo dõi, quản lý đoàn viên hoặc trên máy tính (0,5 điểm); tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Công đoàn cấp trên tổ chức (0,5 điểm).	1 điểm		
	Tổng số điểm:	100 điểm		

Tổng số điểm đạt được điểm, tự xếp loại đạt

TM. BCH NGHIỆP ĐOÀN